

I. PHẠM VI KIẾN THỨC CẦN KIỂM TRA

- Bài 12: Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong đấu tranh giành độc lập dân tộc (từ đầu thế kỉ XX đến cách mạng tháng Tám 1945).
- Bài 13: Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954) và kháng chiến chống Mỹ (1954-1975).
- Bài 14: Hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ 1975 đến nay.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA: (Kiểm tra tập trung theo lớp)

- Kiểm tra theo hình thức: Kết hợp trắc nghiệm 70% (gồm 20 câu trắc nghiệm có nhiều lựa chọn 5 điểm; 2 câu Đ – S 2 điểm) và tự luận 30% 3 điểm (2 câu).

III/ KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

1. Câu hỏi tự luận tham khảo:

Câu 1: Khái quát hoạt động đối ngoại chủ yếu của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954)? Những hoạt động đối ngoại thời kì này có ý nghĩa gì?

Câu 2: Khái quát hoạt động đối ngoại chủ yếu của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa trong kháng chiến chống Mỹ (1954-1975)? Những hoạt động đối ngoại thời kì này có ý nghĩa gì?

Câu 3: Thông qua hoạt động của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh đầu thế kỷ XX, em hãy giải thích tại sao khuynh hướng cứu nước của hai ông lại thất bại?

Câu 4: Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, Việt Nam vừa có thời cơ cũng như những thách thức. Hoạt động đối ngoại có vai trò như thế nào trong phát triển kinh tế, cũng như nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế?

Câu 5: Là một học sinh trong thời kì hội nhập quốc tế, em hãy rút ra bài học kinh nghiệm gì từ đường lối đối ngoại của Việt Nam từ 1975 đến nay? Anh chị nhận thức như thế nào về vấn đề hòa bình hợp tác quốc tế? Trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc xây dựng hình ảnh đất nước Việt Nam hiện nay.

2. Câu hỏi đúng – sai tham khảo:

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chúng ta có bốn phen ủng hộ Liên Xô kháng chiến! Hãy đoàn kết để tranh đấu kỷ niệm Cách mệnh tháng Mười đã đẻ ra Liên Xô. Tranh đấu ủng hộ Liên Xô tức là tranh đấu chống phát xít Pháp - Nhật, chống chính sách lừa bịp và ăn cướp của chúng. Tranh đấu ủng hộ Liên Xô tức là tranh đấu chống sinh hoạt đất đỏ, đòi công ăn việc làm.”

(SGK Lịch sử 12, bộ KNTT với cuộc sống, trang 75)

- Tư liệu trên nói về một trong những chủ trương của Đảng trong giai đoạn 1939-1945.
- Đảng chủ trương đưa lực lượng trong nước sang giúp đỡ Nhân dân Liên Xô chống Đức.**
- Đảng coi việc đẩy mạnh cuộc đấu tranh trong nước là một biện pháp để giúp đỡ Liên Xô.
- Với chủ trương trên, cách mạng Việt Nam đã góp phần vào cuộc chiến chống phát xít.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây.

“Cùng với những thắng lợi quân sự, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chủ động kết hợp “vừa đánh, vừa đàm”, cung cấp tư liệu về cuộc chiến tranh phi nghĩa mà Mỹ tiến hành ở miền Nam Việt Nam, tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân tiến bộ trên thế giới, đòi Mỹ chấm dứt chiến tranh; đồng thời, tích cực vận động quốc tế công nhận Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam VN.”

(SGK Lịch sử 12, bộ KNTT, trang 80).

- a. Trên mặt trận ngoại giao, Việt Nam nêu cao chính nghĩa và tố cáo tính phi nghĩa của Mỹ.
- b. Cục diện "vừa đánh, vừa đàm" bắt đầu từ giai đoạn cuối chiến lược "chiến tranh cục bộ".
- c. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam là 1 trong 4 bên tham gia hội nghị Pa-ri.
- d. Sau khi Hiệp định Pa-ri được ký kết, mặt trận ngoại giao trong chống Mỹ cũng chấm dứt.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Việt Nam phối hợp với các nước xã hội chủ nghĩa trên diễn đàn quốc tế và đẩy mạnh hợp tác toàn diện, nhất là lĩnh vực kinh tế. Việt Nam luôn coi trọng quan hệ hợp tác chặt chẽ với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa. Nhiều hiệp ước trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa và khoa học kỹ thuật đã được ký kết. Năm 1978, Việt Nam gia nhập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV). Đối với Trung Quốc, Việt Nam tiến hành đàm phán để giải quyết các xung đột về biên giới, lãnh thổ, lãnh hải, kiên quyết bảo vệ toàn vẹn chủ quyền quốc gia.”

(SGK-KNTT LỊCH SỬ 12 ,tr83)

- a. Tư liệu trên nói về quan hệ đối ngoại của Việt Nam với các nước xã hội chủ nghĩa.
- b. Sau năm 1975, Việt Nam có quan hệ hòa bình, hợp tác với tất cả các nước xã hội chủ nghĩa.
- c. Trong quan hệ đối ngoại, Việt Nam kiên định nguyên tắc về lợi ích quốc gia dân tộc.
- d. Năm 1978, Việt Nam đã xây dựng quan hệ hợp tác toàn diện với Liên Xô, Trung Quốc.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Một số người cho rằng việc khôi phục chủ quyền quốc gia, giành lại độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết, mở đường cho công cuộc duy tân thắng lợi. Đối với họ, nhiệm vụ quan trọng trước mắt là dùng vũ lực đánh đổ ách thống trị của quân xâm lược. Số này phần lớn đều ủng hộ việc tìm kiếm ngoại viện bên ngoài, phục vụ cho công cuộc đấu tranh giành độc lập. Xu hướng này thường được gọi là xu hướng bạo động, tiêu biểu là cụ Phan Bội Châu. Một số sĩ phu yêu nước khác thì lại xem duy tân là tiền đề dẫn đến khôi phục quốc gia độc lập, trong đó đề cao công cuộc vận động duy tân “Khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh”, chứ chưa chủ trương đánh đuổi thực dân Pháp. Xu hướng này thường được gọi là chủ trương cải cách mà đại diện tiêu biểu là cụ Phan Châu Trinh”.

(Trần Nam Tiến: *Hoạt động đối ngoại của Đảng cộng sản Đông Dương thời kì 1930- 1945*, NXB Văn hóa- văn nghệ, tr.26)

- a. Mục đích hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu là đấu tranh giành độc lập dân tộc.
- b. Cả hai Cụ Phan đều đề ra chủ trương cầu viện bên ngoài để giành độc lập cho dân tộc.
- c. Hạn chế trong con đường cứu nước của hai Cụ Phan là chưa nhận ra bản chất kẻ thù.
- d. Do những thất bại của Phan Bội Châu, Bác Hồ quyết định từ bỏ con đường bạo động.

Câu 5. Đọc tư liệu sau đây:

“Chiều ngày 6/3/1946, Hiệp định Sơ bộ được kí kết tại Hà Nội.... Nội dung chính của bản Hiệp định Sơ bộ là: **1.** Nước Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một nước tự do; có chính phủ, nghị viện, quân đội, tài chính riêng và là thành viên của Liên bang Đông Dương, nằm trong khối Liên hiệp Pháp. **2.** Nước Pháp cam đoan sẽ thừa nhận kết quả của cuộc trưng cầu dân ý về việc thống nhất ba kì. **3.** Nước Việt Nam thỏa thuận cho 15.000 quân Pháp vào miền Bắc Việt Nam thay quân Trung Hoa Dân quốc làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật và số quân này sẽ rút hết sau 5 năm. **4.** Hai bên đình chỉ ngay xung đột quân đội và giữ nguyên vị trí đóng quân để mở rộng đàm phán chính thức.”

(Trích Giáo trình Lịch sử ngoại giao Việt Nam, NXB Đại học Sư phạm, tr.186)

Đoạn tư liệu trên cho biết

- A. Với hiệp định sơ bộ Pháp công nhận nền độc lập của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.
- B. Sách lược của chúng ta là thỏa hiệp có nguyên tắc để phá thế bế tắc, bảo vệ thành quả cách mạng.**
- C. Đây là văn bản pháp lý quốc tế đầu tiên ghi nhận đầy đủ các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.
- D. Với hiệp định Sơ bộ chúng ta đã loại bỏ bớt kẻ thù, tạo thời gian hòa bình để chuẩn bị lực lượng.

Câu 6. Cho đoạn tư liệu sau:

“Cuộc đàm phán Pari là cuộc đấu tranh cực kì gay go, quyết liệt giữa ta [Việt Nam] và Mĩ... Phía Mĩ phản ứng quyết liệt. Họ buộc phải xuống thang chiến tranh, rút dần quân Mĩ về nước, nhưng vẫn ngoan cố đẩy mạnh chiến tranh “Việt Nam hóa”, thương lượng trên thế mạnh...”

Bị thất bại thảm hại trong cuộc tập kích chiến lược đường không bằng máy bay B.52 cuối năm 1972, âm mưu đàm phán trên thế mạnh của Mĩ bị phá sản, ý chí xâm lược của Mĩ bị bể gãy. Không còn con bài nào nữa để mặc cả, Mĩ buộc phải kí Hiệp định Pari [27 – 1 – 1973], chấp nhận đơn phương rút hết quân Mĩ và quân các nước phụ thuộc về nước...”.

(Ban chỉ đạo Tổng kết chiến tranh thuộc Bộ Chính trị, Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945 – 1954 – Thắng lợi và bài học, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 235 – 236)

Đoạn tư liệu trên cho biết

- A. Sự thất bại của Mĩ trong cuộc chiến tranh tại Việt Nam.**
- B. Sau những thất bại nặng nề về quân sự, Mĩ đã từ bỏ cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt Nam.
- C. Sức mạnh, bản lĩnh và trí tuệ của Việt Nam trong việc vừa “đánh và đàm” với Mĩ.**
- D. Thắng lợi này đã tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc tổng tiến công chiến lược để giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.**

3. Phần trắc nghiệm khách quan: (Hệ thống TNKQ Bài 12,13,14 có tài liệu kèm theo)

Bài 12: HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI CỦA VN TỪ ĐẦU THẾ KỶ XX ĐẾN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945.

Câu 1. Một trong những địa điểm diễn ra các hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu là

- A. Nhật.** B. Anh. C. Đức. D. Ấn Độ.

Câu 2. Một trong những địa điểm diễn ra các hoạt động đối ngoại của Phan Châu Trinh là

- A. Pháp.** B. Ấn Độ. C. Liên Xô. D. Ba Lan.

Câu 3. Năm 1908, Phan Bội Châu đã tham gia thành lập tổ chức nào sau đây?

- A. Hội liên hiệp thuộc địa. C. Mặt trận Việt Miên-Lào.
- B. Điện Quế Việt liên minh.** D. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Câu 4. Năm 1911, Phan Bội Châu đã trở về đâu để tiếp tục hoạt động các mạng?

- A. Việt Nam. B. Liên Xô. **C. Trung Quốc.** D. Thái Lan.

Câu 5. Một trong những địa điểm chủ yếu mà Nguyễn Ái Quốc thực hiện các hoạt động đối ngoại từ năm 1911 đến năm 1920 là

- A. Trung Quốc B. Liên Xô. C. Thái Lan. **D. Pháp.**

Câu 6. Một trong những tổ chức được Nguyễn Ái Quốc thành lập khi ở nước ngoài giai đoạn từ năm 1911-1930 là

- A. Hội liên hiệp thuộc địa. C. Mặt trận Việt - Miên - Lào.
B. Điền Quế Việt liên minh. D. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Câu 7. Trong giai đoạn từ năm 1923 đến năm 1927 Nguyễn Ái Quốc đã thực hiện các hoạt động đối ngoại ở đâu?

- A. Ấn Độ. B. Liên Xô. C. Thái Lan. D. Tây Âu.

Câu 8. Một trong những hoạt động đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương trong giai đoạn 1930-1945 là

- A. tuyên góp giúp đỡ nhân dân thế giới. C. thành lập Mặt trận tổ quốc các cấp.
B. đưa bộ đội tình nguyện đi chiến đấu. D. gửi đơn xin gia nhập Hội quốc liên.

Câu 9. Một trong những tổ chức được Đảng Cộng sản Đông Dương tích cực củng cố quan hệ trong giai đoạn 1930 – 1945?

- A. Hội liên hiệp thuộc địa. C. Hội đồng tương trợ kinh tế.
B. Đảng Cộng sản Trung Quốc. D. Tổ chức phòng thủ Vác-sa-va.

Câu 10. Đầu thế kỷ XX, nhân vật tiên phong tìm đến trào lưu dân chủ tư sản để cứu nước?

- A. Phan Bội Châu. B. Nguyễn Ái Quốc. C. Nguyễn Đức Cảnh. D. Ngô Bội Phu.

Câu 11. Phong trào nào sau đây được Phan Bội Châu tổ chức trong giai đoạn 1905 đến 1907?

- A. Tây học. B. Cải cách. C. Bạo động. D. Đông Du.

Câu 12. Một trong những tổ chức mà Nguyễn Ái Quốc đã gia nhập trong quá trình tìm đường cứu nước (1911-1941)?

- A. Đảng xã hội Pháp. B. Đảng Bảo thủ Anh. C. Đảng Cộng sản Đức. D. Đảng Dân chủ Mỹ.

Câu 13. Người Cộng sản đầu tiên của dân tộc Việt Nam là?

- A. Phan Bội Châu. B. Nguyễn Ái Quốc. C. Nguyễn Đức Cảnh. D. Ngô Bội Phu.

Câu 14. Năm 1919, Nguyễn Ái Quốc có hoạt động đối ngoại nào sau đây?

- A. Sang Liên Xô dự lễ tang Lênin, nghiên cứu chủ nghĩa Mác.
B. Tham dự Đại hội Tua, bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế Ba.
C. Gửi bản yêu sách của Nhân dân An Nam đến hội nghị Véc-xai.
D. Tham gia đoàn cố vấn cao cấp của Liên Xô đến Trung Quốc.

Câu 15. Mục đích thực hiện các hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu là

- A. thiết lập chế độ quân chủ chuyên chế. B. giành độc lập cho dân tộc Việt Nam.
C. cải cách kinh tế xã hội ở Việt Nam. D. nhằm liên kết với cách mạng các nước.

Câu 16. Từ năm 1905 đến năm 1917, các tổ chức mà Phan Bội Châu thành lập có mục đích nào sau đây?

- A. Vận động cải cách và duy tân. C. Chống lại Pháp giành độc lập.
B. Đề cải cách kinh tế, chính trị. D. Nhằm lật đổ chế độ phong kiến.

Câu 17. Mục đích thực hiện các hoạt động đối ngoại của Phan Chu Trinh là

- A. vận động cải cách và duy tân. C. tập hợp lực lượng cách mạng.
B. tiến hành khởi nghĩa vũ trang. D. xin viện trợ các nước châu Âu.

Câu 18. Một trong những nội dung là mục đích của Nguyễn Tất Thành khi quyết định sang Pháp năm 1911

- A. nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin tìm đường cứu nước.
B. tạo mối liên kết giữa cách mạng Việt Nam và thế giới.
C. tìm hiểu về nước Pháp, sau đó trở về giúp đồng bào.
D. thành lập các tổ chức cách mạng, chuẩn bị khởi nghĩa.

Câu 19. Vì sao năm 1924, Nguyễn Ái Quốc quyết định trở về Quảng Châu, Trung Quốc?

- A. Có nhiều người Việt Nam yêu nước hoạt động. C. Do sự chỉ đạo của Quốc tế cộng sản
B. Chính quyền Tưởng ở đây rất mạnh. D. Thành lập Đảng cộng sản Việt Nam

Câu 21. Những hoạt động đối ngoại của Nguyễn Ái Quốc trong giai đoạn 1911 đến 1927 có ý nghĩa như thế nào đối với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam?

- A. Sự đồng ý của Quốc tế cộng sản. C. Thống nhất các tổ chức cộng sản.

B. Chuẩn bị về tư tưởng và tổ chức D. Chuẩn bị đợi thời cơ khởi nghĩa

Câu 22. Sự kiện nào sau đây đánh dấu Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước, giải phóng cho dân tộc Việt Nam?

- A. Bộ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế ba (1920).
- B. Gửi bản yêu sách của Nhân dân An Nam (1919).
- C. **Độc được bản Luận cương của Lênin (1920).**
- D. Tham gia họp nhất các tổ chức cộng sản (1930).

Câu 23. Những hoạt động đối ngoại của Hồ Chí Minh trong giai đoạn (1942-1945) có tác dụng như thế nào đối với cách mạng Việt Nam?

- A. **Tranh thủ sự ủng hộ đối với cách mạng Việt Nam.**
- B. Tập hợp nông dân đứng dưới ngọn cờ của Đảng
- C. Thúc đẩy sự phát triển của phong trào công nhân.
- D. Xu thế cách mạng vô sản đã thắng thế hoàn toàn.

Câu 25. Một trong những nội dung thể hiện sự khác biệt về đối tượng của các hoạt động đối ngoại giữa Phan Bội Châu và Nguyễn Ái Quốc là

- A. **Nguyễn Ái Quốc đi sang phương Tây.**
- B. Phan Bội Châu trông cậy vào Nhật Bản.
- C. không có sự ảo tưởng vào thực dân Pháp.
- D. khuynh hướng cứu nước dân chủ tư sản.

Câu 26. Một trong những điểm giống nhau về kết quả trong các hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu và Phan Chu Trinh là

- A. đã thúc đẩy phong trào công nhân.
- C. đã nhận ra được bản chất kẻ thù
- B. Pháp cho thực hiện nhiều cải cách.
- D. **chưa giành lại độc lập cho dân tộc.**

Câu 27. Một trong những điểm tương đồng trong các hoạt động đối ngoại của Nguyễn Ái Quốc và Phan Bội Châu là ở

- A. kết quả.
- B. **mục tiêu.**
- C. hướng đi.
- D. nhận thức.

Câu 28. Một trong những điểm khác trong các hoạt động đối ngoại của Nguyễn Ái Quốc và Phan Châu Trinh là

- A. mục tiêu.
- B. mục đích.
- C. đối tượng.
- D. **kết quả.**

Câu 29. Nguyễn Tất Thành nhận định về con đường cứu nước của Phan Bội Châu là "đưa hổ cửa trước, rước beo cửa sau" là đúng hay sai? Vì sao?

- A. **Đúng, vì bản chất của các nước đế quốc là đi xâm lược thuộc địa.**
- B. Sai, vì Nhật Bản đã có sự giúp đỡ rất nhiều cho Phan Bội Châu.
- C. Sai, Nhật Bản đã giúp đỡ Việt Nam giành lại độc lập năm 1945.
- D. Đúng, vì năm 1939 Nhật đã tiến hành xâm lược Việt Nam.

Câu 30. "Thất bại của cụ Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh là do chưa nhận ra được bản chất của các nước đế quốc, thực dân". Nhận định này đúng hay sai, vì sao?

- A. **Đúng, vì Pháp - Nhật đã câu kết với nhau chống lại cách mạng Việt Nam.**
- B. Đúng, vì năm 1945 Nhật đã gây nạn đói khiến hai triệu đồng bào ta chết.
- C. Sai, vì hai Cụ Phan chưa chuẩn bị được lực lượng, tiềm lực kinh tế yếu.
- D. Sai, vì khuynh hướng cứu nước dân chủ tư sản không nhận được ủng hộ.

BÀI 13: HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VN TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (1945-1954) VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ (1954-1975).

Câu 1. Một trong những thuận lợi của nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa sau Cách mạng tháng Tám (1945) là:

- A. **nhân dân hăng hái ủng hộ cách mạng.**
- B. được sự công nhận của các cường quốc.
- C. là thành viên của tổ chức Liên hợp quốc.
- D. thực dân Pháp đã đầu hàng quân Nhật.

Câu 2. Một trong những khó khăn của nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa sau Cách mạng tháng Tám (1945) là

- A. phát xít Nhật chưa chấp nhận đầu hàng.
- B. **phải đối phó với thù trong và giặc ngoài.**
- C. hai mươi vạn quân Tưởng ở miền Nam.
- D. Anh, Mỹ cho Pháp tiến quân ra miền Bắc.

Câu 3. Năm 1945, một trong những hoạt động đối ngoại của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là

A. gửi Công hàm đề nghị các nước lớn công nhận Việt Nam.

B. Chủ tịch Hồ Chí Minh đi thăm các nước xã hội chủ nghĩa.

C. Việt Nam cử đại biểu tham dự Đại hội Quốc tế cộng sản.

D. ký với đại diện của chính phủ Pháp bản Hiệp định Sơ bộ.

Câu 4. Ngày 6-3-1946, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ký với đại diện của Chính phủ Pháp bản hiệp định nào sau đây?

A. Bản Môn Điem. B. Giơ-ne-vơ.

C. Hiệp định Pa-ri.

D. Hiệp định Sơ-bộ.

Câu 5. Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau khi mới ra đời đã thực hiện các hoạt động đối ngoại nhằm

A. bảo vệ chính quyền, thống nhất đất nước, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

B. tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế đối với sự nghiệp đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc.

C. tránh đối đầu cùng lúc nhiều kẻ thù, từng bước đánh bại quân Tưởng và Trung Hoa Dân Quốc.

D. tránh chiến tranh, đàm phán thương lượng bằng mọi giá, đặc biệt là với Chính phủ Pháp.

Câu 6. Năm 1950, quốc gia đầu tiên trên thế giới thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ?

A. Liên Xô. **B. Trung Quốc.**

C. Cộng hòa Dân chủ Đức.

D. Cộng hòa Liên bang Đức.

Câu 7: Các hoạt động đối ngoại của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong kháng chiến chống Pháp không nhằm mục đích nào?

A. Hạn gắn vết thương sau chiến tranh.

B. Bảo vệ vững chắc chính quyền cách mạng.

C. Tranh thủ sự ủng hộ quốc tế và tránh đối đầu cùng một lúc với nhiều kẻ thù.

D. Vạch trần âm mưu xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp.

Câu 8: Nội dung nào dưới đây không phải hoạt động đối ngoại của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đối với Trung Hoa Dân quốc?

A. Vừa đấu tranh chính trị, vừa vận động ngoại giao.

B. Thực hiện các hoạt động hữu nghị, thân thiện với nhân dân Trung Quốc.

C. Hòa hoãn với quân Trung Hoa Dân quốc ở Việt Nam để tranh thủ thời gian củng cố chính quyền cách mạng.

D. Kí Hiệp định Sơ bộ đồng ý để quân đội Trung Hoa Dân quốc làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật Bản ở miền bắc.

Câu 9: Nội dung nào dưới đây không phải hoạt động đối ngoại của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đối với Pháp?

A. Kí Hiệp định Sơ bộ đồng ý để quân đội Pháp thay quân đội Trung Hoa Dân quốc làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật Bản ở miền Bắc.

B. Kí Tạm ước Việt – Pháp để kéo dài thời gian hòa bình, chuẩn bị kháng chiến.

C. Thể hiện thiện chí hòa bình, đề nghị Chính phủ Pháp mở các cuộc thương lượng, kêu gọi nhân dân Pháp chống chiến tranh.

D. Thực hiện các hoạt động hữu nghị, thân thiện với nhân dân Trung Quốc.

Câu 10: Nội dung nào dưới đây không phải là hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ?

A. Đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ.

B. Mở các cơ quan đại diện ngoại giao tại một số nước châu Á.

C. Củng cố quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa.

D. Mở rộng quan hệ ngoại giao, tranh thủ sự giúp đỡ của cộng đồng quốc tế.

Câu 11: Hiệp định Pa-ri được kí kết với điều khoản quan trọng là

A. chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở miền Nam Việt Nam.

B. cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền ở miền Bắc Việt Nam.

C. cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam.

D.chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở miền Bắc Việt Nam.

Câu 12: Liên minh nhân dân Việt – Miên – Lào được thành lập (1951) để đoàn kết ba nước Đông Dương chống

A.thực dân Pháp.

B. thực dân Pháp và phát xít Nhật.

C. **thực dân Pháp và can thiệp Mĩ.** D. đế quốc Mĩ và tay sai.

Câu 13: Ý nghĩa của Hiệp định Giơ-ne-vơ là

A.buộc Đế quốc Mĩ phải chấm dứt chiến tranh xâm lược, rút hết quân đội về nước.

B.văn bản pháp lí quốc tế ghi nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ba nước Đông Dương.

C.Mỹ thất bại trong âm mưu kéo dài, mở rộng chiến tranh xâm lược Đông Dương.

D.đánh dấu thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta, miền Nam được giải phóng.

Câu 14: Liên minh nhân dân Việt – Miên – Lào được thành lập vào thời gian nào?

A. Ngày 7-3-1950.

B. Ngày 19-2-1952.

C. Ngày 11-3-1951.

D. Ngày 1-5-1953.

Câu 15: Từ tháng 9/1945 đến 12/1946 hoạt động đối ngoại của chính phủ nước VNDCCH là?

A.Chủ động triển khai hòa hoãn với THDQ

B.Tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân thế giới

C.Tham gia sáng lập Hội đồng hòa bình thế giới 1949

D.Tiếp tục củng cố mặt trận đoàn kết 3 nước Đông Dương.

Câu 16. Trước ngày 6-3-1946, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh thực hiện sách lược gì?

A.Hòa với Pháp để xây dựng lực lượng

B.Hòa với Pháp để đuổi THDQ

C. Hòa THDQ để đánh Pháp

D.Hòa với Pháp và THDQ để xây dựng lực lượng

Câu 17. Sau ngày 6-3-1946, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh thực hiện sách lược gì?

A.Hòa với Pháp để xây dựng lực lượng

B.Hòa với Pháp để đuổi THDQ

C.Hòa THDQ để đánh Pháp

D.Hòa với Pháp và THDQ để xây dựng lực lượng

Câu 18: Để giải quyết khó khăn về ngoại xâm sau 1945, ta chuyển từ chiến lược đánh Pháp sang chiến lược hòa hoãn nhân nhượng Pháp vì

A.Pháp và Trung Hoa dân quốc đã bắt tay cầu kết với nhau chống ta.

B.Pháp được Anh hậu thuẫn.

C.Pháp được bọn phản động tay sai giúp đỡ.

D. Giúp ta tránh tình trạng một lúc đối phó với nhiều kẻ thù.

Câu 19: Sự kiện nào sau đây trong kháng chiến chống Pháp cho thấy mối quan hệ đoàn kết chiến đấu của Việt Nam – Lào – Cam-pu-chia được củng cố và tăng cường?

A.Liên minh ngoại giao Việt – Lào – Cam-pu-chia ra đời.

B.Liên minh nhân dân Việt – Xiêm – Lào được thành lập.

C.Liên minh nhân dân Việt – Miên – Lào được thành lập.

D.Liên minh kinh tế – văn hoá Việt – Lào – Cam-pu-chia ra đời.

Câu 20 Các hoạt động đối ngoại mà nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa tiến hành từ sau Cách mạng tháng Tám phải tuân thủ nguyên tắc nào sau đây?

A.Không vi phạm đến chủ quyền dân tộc.

B.Nhân nhượng tất cả yêu cầu của Tưởng.

C.Không nhân nhượng thỏa hiệp với Pháp.

D.Giải quyết xung đột bằng thương lượng.

BÀI 14: HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI CỦA VN TỪ 1975 ĐẾN NAY

Câu 1. Một trong những quốc gia mà Việt Nam rất coi trọng quan hệ và hợp tác chặt chẽ trong giai đoạn 1975 - 1985 là:

A. Trung Quốc.

B. Liên Xô.

C. Nhật Bản.

D. Hàn Quốc.

Câu 2. Một trong những hoạt động đối ngoại của Việt Nam đối với Trung Quốc trong giai đoạn 1975-1985 là:

A. đàm phán giải quyết vấn đề xung đột biên giới.

- B. hội nghị thượng đỉnh bàn về vấn đề của ASEAN.
- C. đàm phán về việc khai thác chung nguồn khí đốt.
- D. thương lượng để Trung Quốc tăng cường viện trợ.

Câu 3. Từ năm 1975 - 1985, các hoạt động đối ngoại của Việt Nam tập trung chống lại

- A. âm mưu chia cắt Đông Dương.
- B. cuộc tấn công của Trung Quốc.
- C. **cuộc bao vây cấm vận của Mỹ.**
- D. âm mưu chia rẽ tổ chức ASEAN.

Câu 4. Trong giai đoạn 1975 đến 1985 Việt Nam đã tham gia

- A. **Phong trào không liên kết.**
- B. Cộng đồng văn hóa ASEAN.
- C. Hiệp hội các quốc gia độc lập.
- D. Cộng đồng kinh tế ASEAN.

Câu 5. Sự kiện nào sau đây đánh dấu quan hệ giữa Việt Nam với các nước trên thế giới được cải thiện, mở rộng?

- A. Miền Nam được giải phóng.
- B. **Bắt đầu công cuộc đổi mới.**
- C. Gia nhập vào Liên hợp quốc.
- D. Tham gia cộng đồng ASEAN.

Câu 6. Từ năm 1986 đến nay, Việt Nam đã ký các hiệp ước về biên giới trên đất liền - với quốc gia nào sau đây?

- A. **Trung Quốc.**
- B. Hàn Quốc.
- C. Liên Xô.
- D. Triều Tiên.

Câu 7. Một trong những những hoạt động hỗ trợ nhân đạo của Việt Nam được thực hiện ở

- A. Mỹ.
- B. Đức.
- C. Anh.
- D. **Cuba.**

Câu 8. Sự kiện nào sau đây đã tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn mới từ năm 1975 đến nay?

- A. Miền Nam được giải phóng.
- B. Bắt đầu công cuộc đổi mới.
- C. **Gia nhập vào Liên hợp quốc.**
- D. Tham gia cộng đồng ASEAN.

Câu 9. Một trong những nguyên nhân Việt Nam luôn coi trọng mối quan hệ và hợp tác với Liên Xô?

- A. **viện trợ kinh tế, quân sự, ủng hộ về chính trị.**
- B. đồng ý đứng dưới cái ô hạt nhân của Liên Xô.
- C. cần liên kết với Liên Xô để chống Trung Quốc.
- D. dựa vào ưu thế của Liên Xô để đánh Khơ-me đỏ.

Câu 10. Một trong những nguyên nhân để Việt Nam phát triển quan hệ hữu nghị đoàn kết với Lào?

- A. **truyền thống lịch sử đấu tranh chống kẻ thù xâm lược.**
- B. đường biên giới trên biển và trên bộ dài gần 3.000km.
- C. có kẻ thù chung và cùng chống lại âm mưu bá quyền.
- D. sự hợp tác trên sông Mê-kong để bảo vệ nông nghiệp.

Câu 11. Trở ngại lớn nhất trong việc Việt Nam hội nhập với Đông Nam Á trong giai đoạn từ năm 1975-1991?

- A. quân đội quá lớn mạnh.
- B. **vấn đề của Cam-pu-chia.**
- C. Trung Quốc ngăn cản.
- D. Việt Nam còn lạc hậu.

Câu 12. Một trong những thành tựu to lớn của các hoạt động đối ngoại đem lại cho Việt Nam từ năm 1986 đến nay là

- A. sự ủng hộ, những viện trợ quân sự to lớn đến từ Nga.
- B. **vị thế, uy tín của Việt Nam ngày càng được nâng cao.**
- C. đã có hơn mười nước là đối tác chiến lược toàn diện.
- D. đang ứng cử ghế ủy viên thường trực Hội đồng bảo an.

Câu 13. Một trong các cơ hội khi Việt Nam tham gia vào các tổ chức quốc tế, khu vực là

- A. **tiếp cận được nguồn vốn đầu tư từ các nước lớn.**
- B. có thể tham gia vào các khối liên minh quân sự.
- C. tiếp cận được nguồn lao động giá rẻ ở châu Âu.
- D. liên minh với Mỹ giải quyết vấn đề biển Đông.

Câu 14. Một trong những thách thức khi Việt Nam tham gia các tổ chức quốc tế, khu vực là

- A. nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc. B. gây mâu thuẫn sâu sắc hơn trên biển Đông.
C. nguồn lao động giá rẻ châu Âu cạnh tranh. D. bị ép tham gia các khối liên minh quân sự.

Câu 15. Để thực hiện thành công phương châm "Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước". Các hoạt động đối ngoại cần tuân thủ nguyên tắc nào sau đây?

- A. Liên kết với các nước Đông Âu cũ. B. Cân bằng mối quan hệ giữa hai cực.
C. Không vi phạm chủ quyền dân tộc. D. Không đòi môi trường lấy kinh tế.

Câu 16. Một trong những nội dung thể hiện sự khác nhau giữa các hoạt động đối ngoại từ năm 1945 - 1975 và từ năm 1986 đến nay là

- A. mục tiêu đấu tranh là giải phóng dân tộc. B. nguyên tắc thực hiện hoạt động đối ngoại.
C. các chuyến thăm cấp cao đến Trung Quốc. D. đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng.

Câu 17. Một trong những nội dung thể hiện sự giống nhau giữa các hoạt động đối ngoại từ năm 1945 - 1975 và từ năm 1986 đến nay là

- A. mục tiêu đấu tranh giải phóng dân tộc. B. kết hợp chặt chẽ với đấu tranh quân sự.
C. phục vụ lợi ích cho dân tộc Việt Nam. D. liên kết chặt chẽ với các nước Đông Âu.

Câu 18. Nhận xét nào sau đây về vai trò của các hoạt động đối ngoại từ năm 1986 đến nay là đúng?

- A. Tạo ra ưu thế cho các tranh chấp quân sự trên biển Đông.
B. Tất cả các nước nâng tầm quan hệ ngoại giao với Việt Nam.
C. Đã đưa Việt Nam trở thành cường quốc số một châu Á.
D. Tạo điều kiện cho Việt Nam hội nhập, phát triển kinh tế.

Câu 19. Bài học kinh nghiệm xuyên suốt đã dẫn đến tất cả những thắng lợi trong quá trình thực hiện các hoạt động đối ngoại từ năm 1945 đến nay là

- A. kiên trì sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng. B. tăng cường củng cố sức mạnh quân sự.
C. thực hiện đoàn kết chặt chẽ với Liên Xô. D. tham gia vào các khối liên minh quân sự.

..... HẾT